

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 949 /BHXH-TST

Đắk Nông, ngày 03 tháng 7 năm 2024

V/v mức đóng bảo hiểm xã hội,
bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,
bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh
nghề nghiệp kể từ ngày 01/7/2024

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp sử dụng lao động;
- Các cơ sở giáo dục;
- Các Tổ chức dịch vụ thu.

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH), Luật Bảo hiểm y tế (BHYT), Luật Việc làm, Luật An toàn Vệ sinh Lao động, Bộ Luật Lao động.

Thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định về mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. BHXH tỉnh Đắk Nông hướng dẫn thực hiện mức đóng BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ, BNN) kể từ ngày 01/7/2024 như sau:

1. Mức đóng BHYT của các đối tượng căn cứ theo mức lương cơ sở: áp dụng mức lương cơ sở tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ là 2.340.000 đồng/tháng.

2. Mức đóng BHYT học sinh, sinh viên (HSSV)

- Mức đóng BHYT hàng tháng: $4,5\% \times 2.340.000$ đồng/tháng = 105.300 đồng/ tháng, trong đó: ngân sách Nhà nước hỗ trợ 40%, HSSV đóng 60%.

- Số tiền đóng BHYT của HSSV bằng số tháng theo phương thức đóng nhân với số tiền thuộc trách nhiệm đóng của HSSV, một số phương thức đóng:

(Đơn vị tính: Việt Nam đồng)

Phương thức	HSSV đóng 60%	NSNN hỗ trợ 40%	Tổng mức đóng BHYT
03 tháng	189.540	126.360	315.900
06 tháng	379.080	252.720	631.800
09 tháng	568.620	379.080	947.700
12 tháng	758.160	505.440	1.263.600

3. Mức đóng BHYT hộ gia đình; người hộ gia đình cận nghèo; người hộ gia đình làm nông, lâm, ngư diêm nghiệp có mức sống trung bình

a. BHYT hộ gia đình

- Việc giảm trừ mức đóng BHYT được thực hiện khi các thành viên trong hộ gia đình tham gia BHYT theo hộ gia đình cùng tham gia trong năm tài chính.

- Mức đóng theo thứ tự các thành viên như sau:

Thành viên hộ gia đình	Tổng tiền đóng BHYT hộ gia đình	Ghi chú
Người thứ 1	1.263.600 đồng/năm	
Người thứ 2	884.520 đồng/năm	
Người thứ 3	758.160 đồng/năm	
Người thứ 4	631.800 đồng/năm	
Người thứ 5 trở đi	505.440 đồng/năm	

- Trường hợp các thành viên trong hộ gia đình không cùng tham gia BHYT theo hộ gia đình trong năm tài chính, thực hiện mức đóng như người thứ nhất.

b. BHYT người thuộc hộ gia đình cận nghèo

- Mức đóng BHYT hàng tháng: $4,5\% \times 2.340.000$ đồng/tháng = 105.300 đồng/ tháng, trong đó: ngân sách Nhà nước hỗ trợ 90% mức đóng BHYT; người thuộc hộ gia đình cận nghèo đóng bằng 10% mức đóng BHYT.

- Số tiền người tham gia đóng: $10\% \times 4,5\% \times 2.340.000$ đồng/tháng $\times 12$ tháng = 126.360 đồng/năm.

c. BHYT người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình

- Mức đóng BHYT hàng tháng: $4,5\% \times 2.340.000$ đồng/tháng = 105.300 đồng/ tháng, trong đó: ngân sách Nhà nước hỗ trợ 45% mức đóng BHYT; người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư diêm nghiệp có mức sống trung bình đóng bằng 55% mức đóng BHYT.

- Số tiền người tham gia đóng : $55\% \times 4,5\% \times 2.340.000$ đồng/tháng $\times 12$ tháng = 694.980 đồng/năm.

4. Mức đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN của người lao động

a. Đối với người lao động đóng BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định, từ ngày 01/7/2024, tính theo mức lương cơ sở tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 là 2.340.000 đồng/tháng.

b. Đối với người lao động đóng BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định,

tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT, BHTNLD, BNN là mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định của pháp luật về lao động.

Mức lương tối thiểu vùng làm căn cứ đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD, BNN theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ:

(Đơn vị tính: Việt Nam đồng)

Vùng	Mức lương tối thiểu tháng (Đơn vị: đồng/tháng)	Mức lương tối thiểu giờ (Đơn vị: đồng/tháng)
Vùng I	4.960.000	23.800
Vùng II	4.410.000	21.200
Vùng III	3.860.000	18.600
Vùng IV	3.450.000	16.600

Đối với tỉnh Đắk Nông, các địa bàn được áp dụng mức lương tối thiểu vùng như sau:

- Thành phố Gia Nghĩa thuộc vùng III.
- Các huyện còn lại thuộc vùng IV.

Trường hợp đơn vị, doanh nghiệp có đơn vị, chi nhánh hoạt động, người lao động làm việc trên các địa bàn thuộc các vùng khác trong tỉnh hoặc các tỉnh khác thì các đơn vị, chi nhánh, người lao động này áp dụng mức lương tối thiểu vùng quy định đối với địa bàn vùng đó.

c. Mức lương đóng BHXH bắt buộc, BHTNLD, BNN, BHYT cao nhất bằng 20 lần mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 là 46.800.000 đồng/tháng

d. Mức đóng BHTN cao nhất bằng 20 lần mức lương tối thiểu vùng theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024, đối với tỉnh Đắk Nông:

- Vùng III là 77.200.000 đồng/tháng (địa bàn thành phố Gia Nghĩa).
- Vùng IV là 69.000.000 đồng/tháng (địa bàn các huyện còn lại trong tỉnh).

5. Mức đóng BHXH tự nguyện

Mức thu nhập đóng BHXH tự nguyện hàng tháng sẽ do người tham gia tự chọn, thấp nhất bằng mức chuẩn hộ nghèo khu vực nông thôn là 1.500.000 đồng, cao nhất bằng 20 lần mức lương cơ sở là 46.800.000 đồng.

Mức hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng BHXH hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn trong thời gian tối đa 10 năm. Mức hỗ trợ cụ thể:

- Hộ nghèo (30%): $1.500.000 \text{ đồng} \times 22\% \times 30\% = 99.000 \text{ đồng/tháng}$.

- Hộ cận nghèo (25%): $1.500.000 \text{ đồng} \times 22\% \times 25\% = 82.500 \text{ đồng/tháng}$.
- Người tham gia khác (10%): $1.500.000 \text{ đồng} \times 22\% \times 10\% = 33.000 \text{ đồng/tháng}$.

BHXXH tỉnh hướng dẫn nội dung như trên, đề nghị quý cơ quan, đơn vị, người tham gia phối hợp thực hiện đóng, lập hồ sơ điều chỉnh mức đóng BHXXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ BNN theo đúng quy định, trong quá trình thực hiện, đề nghị phản ánh những khó khăn, vướng mắc về BHXXH tỉnh Đắk Nông để hướng dẫn, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở: Y tế, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- UBND các huyện, thành phố;
- Giám đốc;
- Các Phó Giám đốc;
- BHXXH các huyện;
- Văn phòng, các phòng nghiệp vụ;
- Công thông tin điện tử BHXXH tỉnh;
- Lưu: VT, TST.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Ngọc Quân
Trần Ngọc Quân